

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 413/2017/DS-ST
Ngày: 20/9/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Hương

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1990. Địa chỉ: đường N, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2017). (Có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Công C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: đường V, Khu phố A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cùng các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 14/4/2014 ông Trần Công C và Ngân hàng ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140416-104007-0032 có nội dung Ngân hàng cho ông C vay số tiền 42.000.000đồng với lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, thời gian vay 36 tháng, mỗi tháng ông C phải trả cho Ngân hàng số tiền 2.145.000đồng.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông C số tiền 42.000.000đồng trong đó chuyển khoản 40.000.000đồng và 2.000.000đồng là tiền bảo hiểm khoản vay.

Ông C đã thanh toán được cho Ngân hàng được 14 đợt với số tiền 30.030.000đồng trong đó tiền vốn là 9.402.000đồng và tiền lãi là 20.628.000đồng. Từ ngày 25/8/2015 cho đến nay ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Ông C còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 32.597.874đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/8/2015 đến ngày xét xử là 16.494.126đồng. Tổng cộng là 49.092.000đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp sau khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thi hành bản án thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các điều 357, 467 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Bị đơn ông Trần Công C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

* Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu vắng mặt khi tòa án xét xử vụ án.

Bị đơn ông Trần Công C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 14/4/2014 ông Trần Công C và Ngân hàng ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140416-104007-0032 có nội dung ngân hàng cho ông C vay số tiền 42.000.000đồng. Ông C đã nhận tiền và thanh toán cho Ngân hàng được 14 tháng với số tiền 30.030.000đồng trong đó tiền vốn là 9.402.000đồng và tiền lãi là 20.628.000đồng. Từ ngày 25/8/2015 cho đến nay ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu

ông C thanh toán số tiền 49.092.000đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trần Công C, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do ông C đang cư trú tại quận Thủ Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Đơn khởi kiện của Ngân hàng phù hợp qui định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P có đơn xin vắng mặt khi tòa xét xử vụ án nên Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Trần Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông C vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140416-104007-0032 ngày 14/4/2014 (sau đây viết tắt là Hợp đồng) giữa Ngân hàng và ông Trần Công C thì Ngân hàng cho ông C vay số tiền 42.000.000đồng với lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, mỗi tháng ông C phải trả cho Ngân hàng số tiền 2.145.000đồng. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông C số tiền 42.000.000đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào trình bày về nội dung vụ án và không nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ nào.

Căn cứ vào Hợp đồng giữa Ngân hàng và ông Trần Công C và căn cứ vào thông tin tài khoản của ông Trần Công C cho thấy thực tế ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 14 đợt, chứng tỏ ông C đã vay và nhận khoản tiền trên.

Theo bảng lịch sử thanh toán của ông Trần Công C do Ngân hàng nộp thì ông C đã thanh toán được 30.030.000đồng. Căn cứ theo hợp đồng thì trong số tiền trên vốn là 9.402.000đồng và lãi là 20.628.000đồng. Như vậy ông C còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc là 42.000.000đồng – 9.402.126đồng = 32.597.874đồng.

Về tiền lãi, theo Hợp đồng giữa Ngân hàng và ông C thỏa thuận mức lãi suất là 3.75% phù hợp với quy định tại Khoản 1, 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngân hàng yêu cầu ông C thanh toán tiền lãi từ ngày 25/8/2014 đến ngày xét xử là 16.494.126 đồng, Hội đồng xét xử xét theo lịch sử thanh toán của ông C thì ông C thanh toán từ tháng 6/2014 đến tháng 4/2015, tháng 5/2014 ông C không thanh toán, tháng 6,7,8 mỗi tháng thanh toán 2.145.000 đồng rồi ngưng không thanh toán nữa. Số tiền gốc còn nợ là 32.597.874 đồng như vậy đúng theo hợp đồng thì ông C phải thanh toán tiền lãi trên số nợ gốc còn thiếu là $32.597.874 \text{ đồng} \times 3.75\% / \text{tháng} \times 25 \text{ tháng} = 42.025.813 \text{ đồng}$. Tuy nhiên Ngân hàng chỉ yêu cầu ông C thanh toán tiền lãi đến ngày 01/5/2017 là 15.485.755 đồng là có lợi hơn cho ông C nên có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng mà chỉ yêu cầu, khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền gốc.

Từ những phân tích ở trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Trần Công C thanh toán toàn bộ tiền gốc là 32.597.874 đồng và tiền lãi là 15.485.755 đồng, tổng cộng là 48.083.629 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Công C phải nộp trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 283, Điều 290, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Trần Công C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 48.083.629đồng trong đó nợ gốc là 32.597.874đồng và tiền lãi là 15.485.755đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc 32.597.874đồng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Công C phải nộp 2.404.181đồng (hai triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn một trăm tám mươi một) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.202.090 (một triệu hai trăm lẻ hai ngàn không trăm chín mươi) đồng theo Biên lai thu số 0014936 ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh